



Hội thảo

CÔNG ƯỚC LIÊN HỢP QUỐC VỀ SỬ DỤNG CHỨNG TỪ ĐIỆN TỬ TRONG HỢP ĐỒNG QUỐC TẾ VÀ KHẢ NĂNG GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2014

Giới thiệu Công ước LHQ về sử dụng chứng từ điện tử trong hợp đồng quốc tế

**Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin
Bộ Công Thương**



1. Tổng quan về Công ước LHQ về sử dụng chứng từ điện tử trong hợp đồng quốc tế (Công ước TMĐT)
 - Bối cảnh ra đời
 - Một số đặc điểm
 - Quan hệ với những Công ước khác của Liên hợp quốc
2. Những nội dung chính của Công ước
 - Phạm vi áp dụng
 - Địa điểm kinh doanh của các bên
 - Giao dịch để hình thành hợp đồng (treatment of contracts)
 - Các yêu cầu về hình thức HĐ
 - Thời điểm, địa điểm gửi và nhận chứng từ điện tử
3. Những thuận lợi và khó khăn khi VN gia nhập Công ước



Tổng quan về Công ước LHQ về sử dụng chứng từ điện tử trong hợp đồng quốc tế



- Bối cảnh: các điều ước đa phương về TMQT (CISG...) được xây dựng khá lâu trước sự ra đời và phát triển của Internet và TMĐT -> một số trở ngại nhất định cho TMĐT
- Mục tiêu của Công ước TMĐT:
 - Tạo thuận lợi cho thương mại quốc tế trong bối cảnh thời đại số
 - Đảm bảo cho HĐ giao kết bằng phương tiện điện tử có giá trị và hiệu lực tương đương như HĐ bản giấy trong TM truyền thống
- Sự ra đời:
 - Được Đại hội đồng LHQ thông qua ngày 23/11/2005 tại New York
 - Được mở cho các quốc gia ký kết trong thời gian từ 16/1/2006 đến 16/1/2008 -> 18 quốc gia tham gia ký kết, trong đó bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Nga, Singapore, Philippines
 - Công ước có hiệu lực từ ngày 1/3/2013
 - Tính đến đầu năm 2014, có thêm 2 quốc gia gia nhập Công ước



	Quốc gia	Ký	Phê chuẩn/ Gia nhập (*)	Có hiệu lực
1	Công hòa Trung Phi	27/02/2006		
2	Trung Quốc	06/07/2006		
3	Cô-lôm-bi-a	27/09/2007		
4	Công gô		28/01/2014(*)	01/08/2014
5	Cộng hòa Đô-mi-ni-ca		02/08/2012(*)	01/03/2013
6	Honduras	16/01/2008	15/06/2010	01/03/2013
7	Iran	26/09/2007		
8	Li-băng	22/05/2006		
9	Madagascar	19/09/2006		
10	Môn-tê-nê-grô	27/09/2007		



Tình hình tham gia Công ước

	Quốc gia	Ký	Phê chuẩn/ Gia nhập	Có hiệu lực
11	Panama	25/09/2007		
12	Paraguay	26/03/2007		
13	Phi-líp-pin	25/09/2007		
14	Hàn Quốc	15/01/2008		
15	Liên bang Nga	25/04/2007	06/01/2014	01/08/2014
16	Ả Rập Xê Út	12/11/2007		
17	Sê-ne-gan	07/04/2006		
18	Sierra Leone	21/09/2006		
19	Xinh-ga-po	06/07/2006	07/07/2010	01/03/2013
20	Sri Lanka	06/07/2006		



- Được xây dựng dựa trên các văn bản trước đó của UNCITRAL (Luật mẫu về TMĐT và Luật mẫu về Chữ ký số)
- Nhất quán theo 3 nguyên tắc cơ bản của pháp luật TMĐT:
 - Không phân biệt đối xử
 - Trung lập về công nghệ
 - Tương đương chức năng
- Cách tiếp cận: các vấn đề mang tính “hình thức” >< “nội dung” của giao kết hợp đồng điện tử





Mối liên quan với những công ước khác của Liên hợp quốc

- Áp dụng cho việc sử dụng chứng từ điện tử trong giao kết các hợp đồng thuộc đối tượng điều chỉnh của những công ước sau:
 - Công ước về Công nhận và Thi hành các quyết định của trọng tài nước ngoài – 1958 (Convention on the Recognition and Enforcement of Foreign Arbitral Awards);
 - Công ước về Thời kỳ hạn chế trong Mua bán hàng hóa quốc tế - 1974 (Convention on the Limitation Period in the International Sale of Goods);
 - Công ước về Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế - 1980 (Convention on Contracts for the International Sale of Goods);
 - Công ước về Trách nhiệm của nhà khai thác cầu bến vận tải trong thương mại quốc tế - 1991 (Convention on the Liability of Operators of Transport Terminals in International Trade);
 - Công ước về Bảo lãnh độc lập và tín dụng thư dự phòng - 1995 (Convention on Independent Guarantees and Stand-by Letters of Credit);
 - Công ước về Chuyển nhượng khoản phải thu trong thương mại quốc tế - 2001 (Convention on the Assignment of Receivables in International Trade).



Một số nội dung chính của Công ước



Chương 1

- phạm vi áp dụng,
- các trường hợp loại trừ,
- quyền chủ động loại trừ một số nội dung của các bên tham gia Công ước

Chương 2

- định nghĩa thuật ngữ,
- quy định về cách xác định “địa điểm kinh doanh” của các bên giao kết hợp đồng điện tử

Chương 3

- Giá trị pháp lý của chứng từ/hợp đồng điện tử,
- Các yếu tố về hình thức để đảm bảo chứng từ/ HĐ điện tử có giá trị pháp lý tương đương chứng từ/HĐ giấy,
- Thời điểm, địa điểm gửi và nhận chứng từ điện tử
- Đề nghị giao kết hợp đồng không có bên nhận cụ thể
- Sử dụng hệ thống thông tin tự động để giao kết hợp đồng
- Lỗi nhập thông tin trong chứng từ điện tử

Chương 4

- Thủ tục tham gia và một số vấn đề liên quan đến việc áp dụng Công ước



1. Phạm vi áp dụng (Điều 1 và 2)

- Việc sử dụng **chứng từ điện tử (electronic communications)** liên quan đến hình thành hoặc thực hiện một hợp đồng
- Áp dụng cho các hợp đồng quốc tế (giữa các bên có địa điểm kinh doanh tại 2 quốc gia khác nhau)
- Không áp dụng cho các hợp đồng có mục đích cá nhân (loại trừ tuyệt đối, khác với CISG)
 - Hợp đồng B2C hoặc C2C
 - Các hợp đồng có mục đích cá nhân khác (Ví dụ hợp đồng hôn nhân, hợp đồng cho tặng...)
- Không áp dụng cho các giao dịch trên thị trường tài chính
- Không áp dụng cho các chứng từ có thể chuyển nhượng hoặc giấy tờ xác lập quyền sở hữu (vận đơn, hối phiếu, lệnh phiếu...)



2. Địa điểm kinh doanh của các bên (Điều 6, 7)

- Nhấn mạnh việc xác định địa điểm của mỗi bên gắn với hoạt động kinh doanh của bên đó (có liên quan trực tiếp đến hợp đồng)
- Tách bạch giữa địa điểm kinh doanh và địa điểm gắn với các địa chỉ điện tử (website, thư điện tử) của một bên



3. Giao kết hợp đồng điện tử (Điều 8, 11, 12 và 13)

- Khẳng định lại nguyên tắc của Luật mẫu trong trường hợp cụ thể của hợp đồng điện tử (Hợp đồng không bị phủ nhận giá trị pháp lý chỉ vì được thể hiện dưới hình thức điện tử)
- Sử dụng hệ thống thông tin tự động để giao kết hợp đồng
- Đề nghị giao kết hợp đồng không có bên nhận cụ thể
- Lỗi nhập thông tin trong chứng từ điện tử



4. Các yêu cầu về hình thức hợp đồng (Điều 9)

- Khẳng định lại các nguyên tắc của Luật mẫu về giá trị pháp lý như văn bản và giá trị pháp lý như bản gốc, làm rõ hơn với trường hợp chứng từ và hợp đồng điện tử
- Một số khác biệt về vấn đề “chữ ký” điện tử

5. Thời điểm, địa điểm gửi và nhận chứng từ điện tử (Điều 10)

- Một số khác biệt so với Luật mẫu



Thuận lợi và khó khăn khi Việt Nam tham gia Công ước



VECITA Lợi ích của việc tham gia Công ước

– Với pháp luật TMĐT:

- Tạo bước tiến mới trong quá trình tham gia vào các điều ước quốc tế về thương mại, tăng cường mức độ hội nhập của Việt Nam về thương mại nói chung và TMĐT nói riêng
- Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và hoàn thiện pháp luật TMĐT trong nước để thống nhất với chuẩn chung của pháp luật quốc tế

– Với doanh nghiệp:

- Tạo điều kiện cho việc sử dụng chứng từ điện tử trong giao kết hợp đồng quốc tế -> giảm chi phí cho doanh nghiệp, đẩy nhanh quá trình giao dịch -> thúc đẩy hoạt động thương mại
- Tạo điều kiện cho việc giải quyết tranh chấp trong các giao dịch thương mại quốc tế, giảm mức độ sử dụng luật của nước đối tác



Thuận lợi:

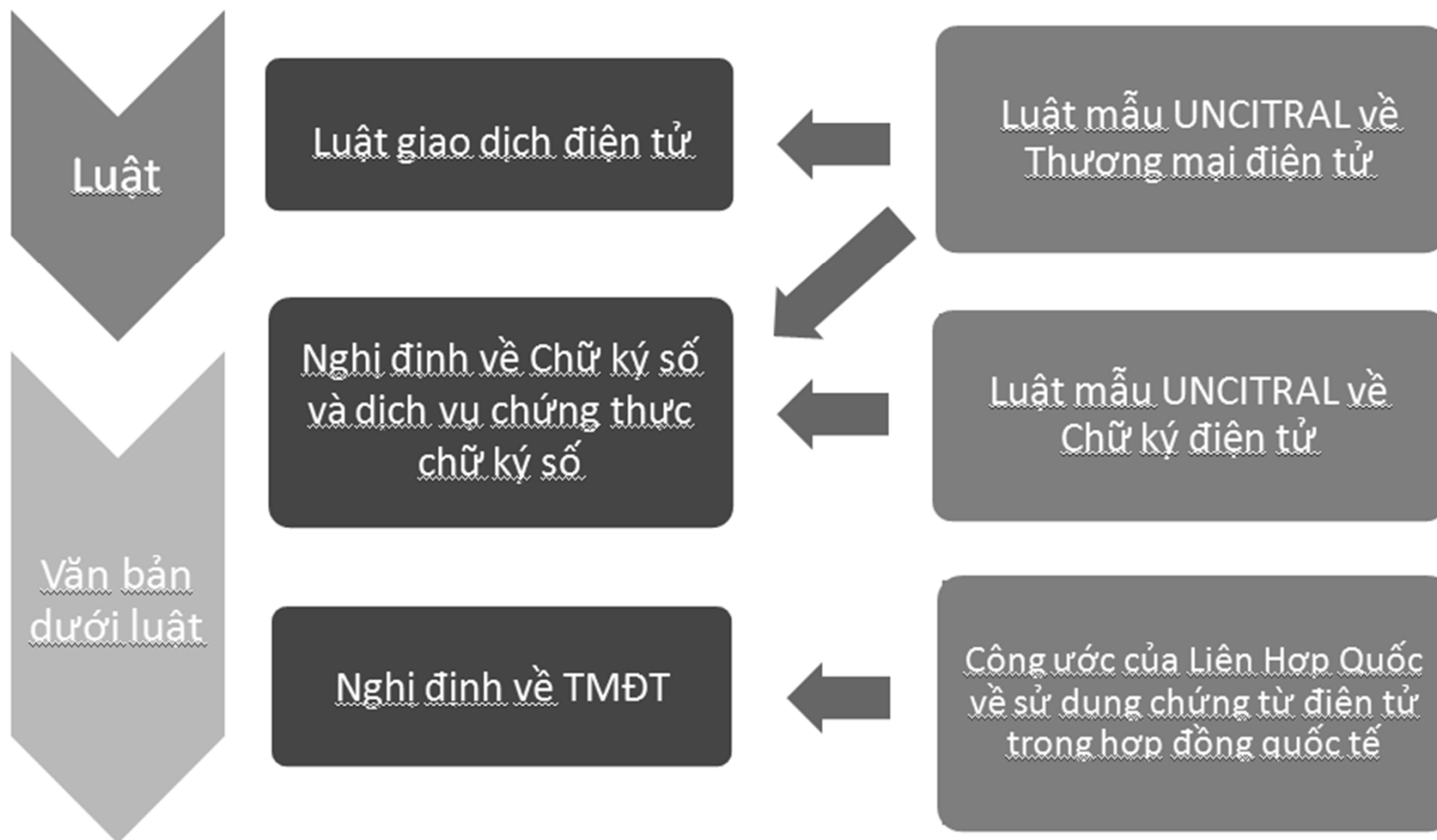
- Hệ thống nội luật bám khá sát các văn bản của UNCITRAL
- Chi phí gia nhập thấp
 - Không có nghĩa vụ tài chính nào kèm theo
 - Không đòi hỏi nghĩa vụ báo cáo hay cơ chế giám sát do một đơn vị đặc trách nào đảm nhiệm

Khó khăn:

- Khác biệt giữa pháp luật hợp đồng trong nước và quốc tế
- Nguồn nhân lực để tham gia và thực thi Công ước
- Kinh nghiệm xử lý tranh chấp
- Sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ -> một số vấn đề mới phát sinh mà có thể Công ước chưa lường đến (VD: điện toán đám mây)



Ảnh hưởng các văn bản của UNCITRAL đến hệ thống luật VN



- Thời điểm gia nhập Công ước:
 - Sau khi gia nhập CISG?
 - Tiến hành song song với việc gia nhập CISG?
 - Tiến hành độc lập?
- Những việc cần làm khi gia nhập Công ước:
 - Phát triển nguồn nhân lực có tri thức vững vàng về pháp luật TMĐT trong nước cũng như quốc tế (cơ quan tư pháp, cơ quan QLNN, các trường ĐH, cơ quan nghiên cứu, v.v...)
 - Rà soát, bổ sung, sửa đổi pháp luật TMĐT trong nước để đảm bảo sự nhất quán với Công ước
 - Có một bản dịch chuẩn nội dung Công ước và các tài liệu giải thích/hướng dẫn kèm theo
 - Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Công ước tới các đối tượng liên quan (đặc biệt các doanh nghiệp XNK, doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến quy mô lớn)





Xin cảm ơn

Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin, Bộ Công Thương

www.vecita.gov.vn



XIN CẢM ƠN

Liên hệ :

**Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP
Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng,
Tòa tháp Hà Nội, 49 Hai Bà Trưng,
Hoàn Kiếm, Hà Nội**

Tel: (84 - 4) 3937 8472

Fax: (84 - 4) 3937 8476

Email: mutrap@mutrap.org.vn

Website: www.mutrap.org.vn

(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)